

Số: /QĐ-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2030

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Lãnh đạo các phòng/đơn vị thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (VBĐT);
- Sở Nội vụ (VBĐT- b/c);
- Lưu: VT, VP, Hồ sơ CCHC.

GIÁM ĐỐC

Lê Vinh Liên Trang

**CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /01/2022)

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Chương trình cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2030, với các nội dung trọng tâm sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục xây dựng tổ chức, bộ máy Sở Khoa học và Công nghệ dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, Liêm chính, phục vụ Nhân dân trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 6 nội dung, gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ trong 10 năm tới là: (1) Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong đó chú trọng thực hiện tốt chính sách tiền lương theo quy định hiện hành; (3) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu:

Thể chế, chính sách quản lý của tỉnh trên lĩnh vực khoa học và công nghệ được tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu hiện đại, hội nhập phù hợp với thực tiễn và tạo đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế đảm bảo đúng lĩnh vực ưu tiên, đúng những khâu đột phá, trọng tâm, trọng điểm và xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật phù hợp với bối cảnh, tình hình và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật theo hướng hiệu quả và thiết thực.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất xây dựng và hoàn thiện về tổ chức bộ máy của Sở.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu:

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả thủ tục hành chính liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa Sở với các cơ quan hành chính nhà nước khác; rà soát, kiến nghị: Cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

- + Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- + 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ Sở và giữa Sở với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- + Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- + Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ theo lộ trình Trung ương.

- + 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

+ 100% thủ tục hành chính nội bộ của Sở được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ Người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà Sở giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được Sở kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ Thủ tục hành chính đủ điều kiện, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các quy định thủ tục hành chính gắn với chuẩn hóa quy trình, đơn giản hóa thành phần và số lượng hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết đảm bảo tạo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện.

- Cập nhật và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng; vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị, của Sở với các đơn vị có liên quan trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính giảm tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường phối hợp giữa Sở với các cơ quan hành chính nhà nước để tiếp tục chống tham nhũng, tiêu cực, nhũng nhiễu và công khai, minh bạch.

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở đảm bảo tuân thủ đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu:

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức bộ máy Sở theo quy định; Tăng cường rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đến năm 2025:

+ Thực hiện giảm số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình của Trung ương.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở đạt tối thiểu 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức Sở, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các phòng, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của Sở trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của Sở trên môi trường số, tổ chức hợp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu:

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan, đơn vị.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện việc công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm; thực hiện nghiêm minh các quy định về sử dụng và quản lý đội ngũ công chức, viên chức.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng, triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương theo các định hướng của cơ quan cấp trên.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật theo thẩm quyền được phân công, phân cấp về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình.

- Tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; ban hành theo thẩm quyền quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Hằng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức quản lý nhà nước về giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ Nhân dân.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho phòng, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Thực hiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, quy định của Trung ương.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính gắn với đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, đổi mới phương pháp tiếp cận, khai thác và sử dụng dịch vụ công, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa các phòng, đơn vị, giữa Sở với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đến năm 2025:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 90% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra nội bộ của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở.

+ 100% người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của Sở.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra nội bộ của Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở.

b) Nhiệm vụ:

- Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo lộ trình, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của Sở và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Tiếp tục tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử. Xây dựng nền tảng công nghệ phù hợp phát triển Chính quyền điện tử.

- Triển khai các giải pháp nhằm gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; áp dụng nhiều hình thức, phương pháp nhằm đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai kết nối dữ liệu với các phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia để tiếp tục điện tử hóa toàn diện quá trình quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ dữ liệu và khai thác tài nguyên số hóa; tổ chức lại và nâng cấp hệ thống dữ liệu của tỉnh theo mô hình dữ liệu lớn (big Data); ứng dụng trí thông minh nhân tạo (AI) để hỗ trợ và kiểm soát chất lượng dịch vụ công, triển khai điện tử hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp ISO điện tử.

- Tổ chức việc xây dựng, duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hàng năm theo quy định của Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ; triển khai hiệu quả mô hình ISO điện tử, đảm bảo đồng bộ với phát triển hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

- Tiếp tục tham gia trên Hệ thống báo cáo cấp tỉnh tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tiếp tục mở rộng việc sử dụng văn bản điện tử (trừ văn bản mật), chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ trong triển khai, thực hiện không gửi kèm bản giấy, thực hiện lưu trữ điện tử.

7. Nhiệm vụ, phân công cụ thể

Từ đây đến năm 2025 và các năm tiếp theo, tập trung triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm nêu tại Phụ lục kèm theo.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cụ thể của Chương trình)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng và thực hiện chế tài trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở giao quyền phụ trách cải cách hành chính, trưởng các phòng, đơn vị trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu xuyên suốt nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm của từng phòng, đơn vị, công chức, viên chức và xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Có cơ chế phối hợp hiệu quả, phân công trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể giữa các phòng, đơn vị chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

2. Rà soát, hoàn thiện kiện toàn bộ phận tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Bổ trí công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị theo yêu cầu, tính chất công việc và danh mục vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình.

Quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ này theo quy định của Trung ương.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với thực hiện tốt chính sách cải cách tiền lương, chế độ đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; phát huy tinh thần cán bộ “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

Tiếp tục lấy kết quả cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính làm tiêu chí quan trọng để đánh giá (theo thẩm quyền) về trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức, xét thi đua - khen thưởng.

4. Các phòng, đơn vị, công chức, viên chức phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

5. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính với quyết tâm chính trị cao.

Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, hiệu quả và đột phá để tạo chuyển biến mạnh trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính để người dân, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao nhận thức và giám sát hiệu quả việc thực hiện. Đổi mới phương thức tuyên truyền, đảm bảo nội dung đa dạng, hình thức phong phú và phù hợp.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính. Thường xuyên quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc; đưa chuyên đề cải cách hành chính

vào thảo luận, quán triệt tại các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời về cải cách hành chính; xây dựng cơ chế phù hợp để tiếp nhận, xử lý nhanh các vướng mắc, các phản ánh, kiến nghị về hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong cải cách hành chính, thực thi công vụ, nhiệm vụ theo hướng tăng tính chủ động và trách nhiệm của cơ sở, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, nội dung Chương trình; Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ Chương trình.

- Tham mưu các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

- Chủ trì và phối hợp với các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

- Hằng năm, xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Đến năm 2025, tiến hành sơ kết; đến năm 2029, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

2. Các phòng/ đơn vị

- Phối hợp với văn phòng Sở thực hiện các nhiệm vụ Chương trình; tổ chức đôn đốc, kiểm tra và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đầy đủ, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

3. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chủ trì triển khai, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia tại các cơ quan hành chính nhà nước theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu các phòng, đơn vị và đội ngũ công chức, viên chức quán triệt, thực hiện có chất lượng, hiệu quả toàn bộ nội dung Chương trình này./.

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày /01/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian
1	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định, chính sách hiện hành trên lĩnh vực khoa học và công nghệ để chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp với bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, ban hành theo thẩm quyền các chính sách mới, chính sách đặc thù; sửa đổi, bổ sung những quy định, chính sách chưa phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Báo cáo, Quy chế, Quy định của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chính sách theo chức năng	Năm 2021 và các năm tiếp theo
2	Triển khai Đề án quản lý và phát triển nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh giai đoạn 2021 – 2025	Văn bản triển khai thực hiện hàng năm	Phòng quản lý khoa học	Các phòng, đơn vị phối hợp	Năm 2022 và các năm tiếp theo
3	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Kế hoạch số 13721/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị phối hợp	2021-2025

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian
4	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ.	Đề án, Kế hoạch, Báo cáo, văn bản chỉ đạo	Văn phòng Sở	- Chi cục TĐC - Trung tâm Ứng dụng - Trung tâm KT TĐC	Theo tiến độ Trung ương
5	Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực khoa học và công nghệ	Đề án, Kế hoạch, Quyết định	Phòng Quản lý chuyên ngành		Theo tiến độ Trung ương
6	Phê duyệt, triển khai Đề án đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	Đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo	Văn phòng Sở	- Trung tâm Ứng dụng - Trung tâm KT TĐC - Sở Tài chính thẩm định phương án.	2021-2025
7	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số Sở KH&CN giai đoạn 2021-2025; triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025	Các quy định, chương trình, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, triển khai của Sở được ban hành	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị phối hợp	2021-2030
8	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được triển khai sử dụng	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có nhiệm vụ báo cáo trên hệ thống thường xuyên tham gia và thực hiện	2021-2025
9	Hoàn thiện, cập nhật chức năng Trang thông tin điện tử Sở đáp ứng yêu cầu sử dụng và kết nối, và thông tin.	Đáp ứng tiêu chuẩn của Trang web	Phòng Quản lý chuyên ngành	Các phòng, đơn vị phối hợp	2022-2030

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian
10	Tham gia triển khai Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh giai đoạn 2021-2030	Văn bản chỉ đạo triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị phối hợp	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
11	Tham gia triển khai Đề án thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng các chỉ số đánh giá đối với tỉnh: Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index).	Văn bản chỉ đạo/triển khai	Văn phòng Sở: chủ trì phụ trách, theo dõi Chỉ số PAR Index	- Chi cục TĐC theo dõi chỉ số thành phần trong Chỉ số PAR Index. - Các phòng, đơn vị phối hợp	Năm 2022 và các năm tiếp theo